TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 323/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Yến

Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quốc Hùng

Bà Nguyễn Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tiệp Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo:* **ĐỒNG HUY C1**; sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh H1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tham gia Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông: Đồng Huy T, sinh năm 1973. Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974**.** Vợ: Nguyễn Thị T1; có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/8/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H; có mặt.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Thị H1**, Văn phòng L3, Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

- *Bị hại:* **Công ty Cổ phần C2**, trụ sở: SH 09 P T, phường M, quận H, thành phố H; Tầng 5, số A Phố H, phường N, quận H, thành phố H.

Do ông Hoàng Hồng M, sinh năm 1983; Trú tại: P.805, P T, phường M, quận H, thành phố H đại diện theo pháp luật; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Hoàng Hữu T2**, sinh năm 1987; Trú tại: Khu M, phường C, thành phố C, tỉnh H1; vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Bích H2**, sinh năm 1974; trú tại: Số A ngõ F, tổ B N, phường N, quận L, thành phố H; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc H3**, sinh năm 1996; trú tại: Số C ngõ E L, phường B, quận H, thành phố H; vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Quang M1**, sinh 1974, Lô I, phường C, thành phố C, tỉnh H1; vắng mặt.

3. Bà **Đoàn Phương L**, sinh năm 1985; trú tại: G, T, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

4. Ông **Mạc Văn S**, sinh năm 1984; trú tại: T, thành phố C, tỉnh H1; vắng mặt.

5. Bà **Trần Ngọc H4**, sinh năm 2002; trú tại: Làng G, khu công nghiệp T; vắng mặt.

6. Ông **Lương Tuấn C**, sinh năm 1986; trú tại: T, tỉnh B, thị xã Đ, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Ngày 08/8/2023, Đồng Huy C1 có nhu cầu thuê xe ô tô tự lái để sử dụng cá nhân nên C1 đã đến Văn phòng Công ty cổ phần C2, Giám đốc là ông Hoàng Hồng M để hỏi thuê xe ô tô. Tại đây, ông Nguyễn Ngọc H3 kiểm tra thông tin, giấy tờ tùy thân của C1 thấy đủ điều kiện thuê xe nên đồng ý cho C1 thuê chiếc xe ô tô Vinfast Lux A, màu xanh, biển kiểm soát: 30G - 160.06 với giá 21.000.000 đồng trong thời hạn 31 ngày, kể từ ngày 08/8/2023 đến ngày 02/9/2023 (xe ô tô này được công ty C2 thuê lại của bà Nguyễn Thị Bích H2 trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 05/8/2022 và được tự động gia hạn hợp đồng). C1 phải đặt trước 30.000.000 đồng. Cùng ngày, ông H3 lập 01 hợp đồng thuê xe có nội dung: "*Bên cho thuê xe (Bên A): Công ty cổ phần C2 và Bên thuê xe (Bên B): Đồng Huy C1… (Bên A) đồng ý cho (Bên B) thuê xe thuê xe ô tô Lux A, màu xanh, biển kiểm soát: 30G - 160.06 để phục vụ mục đích đi lại, thời gian thuê xe: 31 ngày, từ 12 giờ ngày 08/8/2023 đến 20 giờ ngày 02/9/2023…Nghiêm cấm bên B sử dụng xe thuê vào mục đích cầm cố, thế chấp,…*" và 01 biên bản bàn giao xe giữa Công ty cổ phần C2 và C1 có nội dung: "*Thông tin xe bàn giao: Tên xe: Lux A, nhiên liệu: Xăng A95, Số chỗ: 5; biển kiểm soát: 30G16006, màu sắc: Xanh*" kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản photo số 661253; 01 giấy kiểm định số

DA2885497; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AD22/0313318. Sau khi ký hợp đồng thuê xe ô tô, C1 đưa cho ông H3 51.000.000 đồng (bao gồm tiền cọc và tiền thuê xe) và điều khiển xe ô tô đi về. Đến ngày 19/8/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên C1 đã liên hệ với ông Hoàng Hữu T2 để bán chiếc xe ô tô trên. Khi bán C1 trao đổi với ông T2 là chiếc xe trên của C1 mua, chưa kịp làm thủ tục sang tên. Ông T2 tin C1 nói là thật nên đồng ý mua chiếc xe ô tô trên và thỏa thuận C1 viết giấy bán xe cho ông T2 có nội dung: "*Tôi: Đồng Huy C1, CCCD: 030096003163, SN: 20/3/1996; Quê: Khê Khẩu, Văn Đ1, Chí L1, H1, Tôi có chiếc xe VinFast Lux A BKS 30G - 16006 của tôi đang sử dụng nay không có nhu cầu bán lại cho anh Hoàng Hữu T2 với số tiền 350.000.000 đồng. Tôi đã nhận trước số tiền 120.000.000 đồng của anh T2 và hẹn trong vòng 30 ngày tôi sẽ bàn giao đầy đủ giấy tờ xe và thủ tục sang tên cho anh T2, mọi chi phí tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm. Đến ngày 20/9/2023 tôi sẽ bàn giao toàn bộ giấy tờ xe hồ sơ nếu sai tôi chịu trách nhiệm. Tôi cam đoan chiếc xe trên và nội dung trên là hoàn toàn đúng nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Người bán xe Đồng Huy C1*". Do tin tưởng C1 nên ông T2 đã đồng ý mua xe ô tô trên và đặt cọc trước 120.000.000 đồng (ông T2 đưa trực tiếp 50.000.000 đồng và chuyển khoản 70.000.000 đồng cho C1) rồi bàn giao xe ô tô cho ông T2 và đi về. Số tiền bán xe C1 sử dụng chi tiêu hết cá nhân. Hết thời hạn thuê xe theo hợp đồng với Công ty Cổ phần C2, C1 không mang xe trả lại cho Công ty. Ngày 07/9/2023, qua kiểm tra, ông M phát hiện định vị trên xe bị mất tín hiệu, không xác định được vị trí. Ông M liên lạc với C1 để yêu cầu C1 đem xe về trả công ty nhưng không liên lạc được. Đến tối ngày 08/9/2023, ông M đã phát hiện chiếc xe trên đang gửi tại bãi xe ở khu vực Quảng Ninh G thuộc xã B, Thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh nên anh M trình báo Công an huyện Đ để tạm giữ chiếc xe ô tô xe Vinfast Lux A với biển kiểm soát: 30G - 160.06. Đến ngày 09/09/2023 ông M làm đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Đồng Huy C1 đến Cơ quan điều tra Công an quận H đề nghị giải quyết.

[2] Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 hợp đồng cho thuê xe ô tô Vinfast Lux A BKS: 30G - 160.06 ngày 05/8/2022; 01 biên bản giao nhận xe ô tô Vinfast Lux A BKS: 30G - 160.06 ngày 05/8/2022 (Hợp đồng bà Nguyễn Thị Bích H2 cho Công ty cổ phần C2 thuê); 01 hợp đồng cho thuê xe ô tô Vinfast Lux A BKS: 30G - 160.06 ngày 08/8/2023; 01 biên bản giao nhận xe ô tô Vinfast Lux A BKS: 30G - 160.06 ngày 08/8/2023; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 661253; 01 giấy kiểm định số DA2885497; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AD22/0313318 (do ông Hoàng Hồng M cung cấp).

- 01 giấy bán xe ô tô ô tô Vinfast Lux A BKS: 30G - 160.06 người bán xe Đồng Huy C1 (do ông Hoàng Hữu T2 cung cấp).

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A màu xanh mang BKS: 30G – 160.06 (đã qua sử dụng).

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 221 ngày 31/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận H kết luận: 01 chiếc xe ô tô

nhãn hiệu Vinfast Lux A BKS: 30G - 160.06, số khung: 1RSFKV001666, số máy: 50002VF20SED, tài sản đã qua sử dụng có giá trị 520.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 6362/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A đeo biển kiểm soát: 30G - 160.06; số khung nguyên thủy: *RPXAB1RSFKV001666*, số máy bị han gỉ xác định được số máy nguyên thủy: 192750002VF20SED.

Ngày 26/12/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 1046 đối với chữ ký, chữ viết trên giấy bán xe, hợp đồng thuê xe ngày 08/8/2023, biên bản giao nhận xe ô tô Vinfast Lux A đeo biển kiểm soát: 30G - 160.06.

Tại Bản kết luận giám định số 897/KL - KTHS ngày 24/01/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:

- Chữ viết phần nội dung (trừ chữ viết 30G-16006) trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1; Chữ ký dạng chữ viết "C1", chữ viết dòng họ tên Đồng Huy C1 dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A3) với chữ viết phần nội dung tại mặt trước; Chữ ký dạng chữ viết "C1", chữ viết dòng họ tên Đồng Huy C1 dưới chữ ký trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) là chữ do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Quang M1 dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với mẫu chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Quang M1 trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 là chữ do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ viết phần nội dung; Chữ viết, chữ ký dòng họ tên Nguyễn Ngọc H3 dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3 so với mẫu chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Ngọc H3 trên các mẫu so sánh ký hiệu M5, M6 là chữ do cùng một người viết và ký ra.

[4] Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nguồn gốc phương tiện: Quá trình xác minh, xác định chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A màu xanh mang biển kiểm soát 30G - 160.06, số khung: 1RSFKV001666, số máy: 50002VF20SED là bà Nguyễn Thị Bích H2.

Cơ quan điều tra tiến hành sao kê tài khoản số 86868888881996 mang tên Đồng Huy C1, mở tại ngân hàng M2 và xác minh tài khoản ngân hàng số 0975313186 mang tên Doan Phuong L2 mở tại ngân hàng M3, kết quả phù hợp với việc C1 nhận được số tiền 70.000.000 đồng liên quan đến việc mua bán chiếc xe ô tô Vinfast Lux A màu xanh, BKS: 30G-160.06.

Cơ quan điều tra xác minh tại nơi cư trú của Đ: Tại biên bản xác minh ngày 10/9/2023, 10/10/2023, 19/12/2023 Công an phường V, thành phố C, tỉnh H1 cung cấp: Đồng Huy C1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng C1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì.

[5] Tại Cơ quan điều tra:

- Đồng Huy C1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngày 08/8/2023, C1 thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A, BKS: 30G - 160.06 trong thời gian từ ngày 08/8/2023 đến ngày 07/9/2023 của Công ty Cổ phần C2 để phục vụ mục đích đi lại. Đến ngày 19/8/2023, trong quá trình sử dụng do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên C1 nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên, C1 lái chiếc xe trên đến chỗ ông Hoàng Huy T3 và bán với giá là 350.000.000 đồng, nhận

trước 120.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, C1 đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân và bỏ trốn, cắt liên lạc với Công ty cổ phần C2 và ông T3. Đến ngày 13 tháng 8 năm 2024 thì Đồng Huy C1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H bắt giữ.

- Bà Nguyễn Thị Bích H2 khai: bản thân mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A màu xanh đeo BKS: 30G - 160.06 từ năm 2020 và đăng ký chính chủ mang tên chị. Đến năm 2022, bà H2 cho Công ty cổ phần C2 do ông Hoàng Hồng M làm giám đốc thuê lại để kinh doanh xe tự lái theo hợp đồng thuê xe ngày 05/8/2022, số hợp đồng VSOTCX220805/Vshare

- Ông Hoàng Hồng M và ông Nguyễn Ngọc H3 khai như nội dung vụ án đã nêu trên. Nguồn gốc chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A màu xanh, BKS: 30G-160.06 là của bà Nguyễn Thị Bích H2. Công ty Cổ phần C2 thuê của bà H2 chiếc xe trên từ ngày 05/8/2022, thời hạn 01 năm và tự động gia hạn. Ngày 15/9/2023, ông Hoàng Hồng M đã viết giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Thế Huy T4 (sinh năm 1984; Trú tại: Số A L, phường Đ, quận H, H) giải quyết về dân sự đối với vụ việc trên, anh T4 không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

[6] Xử lý vật chứng:

Ngày 23/10/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 233 trao trả chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A màu xanh BKS: 30G - 160.06 cho bà Nguyễn Thị Bích H2 - là chủ sở hữu hợp pháp; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 661253; 01 giấy kiểm định số DA2885497; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AD22/0313318. Bà H2 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về dân sự.

- Ông Hoàng Hữu T2 khai như nội dung vụ án đã nêu trên. Ông T2 khai có mối quan hệ xã hội với Đồng Huy C1 và nhà gần nhau tại thành phố C, tỉnh H1. Khi C1 mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A màu xanh, BKS: 30G - 160.06 đến bán có nói chiếc xe trên là của C1, chưa kịp làm thủ tục sang tên. Do tin tưởng nên ông T2 đồng ý mua chiếc xe trên với giá 350.000.000 đồng. Ông T2 đã trả trước cho C1 120.000.000 đồng, viết giấy mua bán xe và thỏa thuận trong thời hạn 30 ngày sẽ sang tên chủ xe cho ông T2. Sau khi nhận tiền, C1 cắt liên lạc và không làm thủ tục sang tên chủ xe cho ông T2. Ông T2 đề nghị cơ quan pháp luật yêu cầu C1 phải trả lại số tiền 120.000.000 đồng.

[7] Tại bản Cáo trạng số 153/CT-VKS-P3 ngày 18 tháng 03 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Đồng Huy C1 về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[8] Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu tại Cáo trạng. Bị cáo xin lỗi đến Công ty Cổ phần C2 và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là Công ty Cổ phần C2 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H luận tội đối với bị cáo Đồng Huy C1, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét

xử: Tuyên bố bị cáo Đồng Huy C1 phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Huy C1 từ 09 đến 10 năm tù. Buộc bị cáo Đồng Huy C1 trả cho ông Hoàng Hữu T2 số tiền 120.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Đồng Huy C1 có quan điểm đồng nhất với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H về tội danh và điều luật đã truy tố đối với bị cáo. Người bào chữa trình bày những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xe ô tô hiện đã thu hồi được; số tiền hưởng lợi ít. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc tính chất và mức độ hành vi phạm tội, giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tổ tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa; xét thấy những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, đã được triệu tập hợp lệ và việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, kết án đối với bị cáo và giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà, thấy phù hợp với lời khai của chính bị cáo, bị hại, người liên quan, phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/8/2023, Đồng Huy C1 có nhu cầu thuê xe ô tự lái để phục vụ nhu cầu đi lại nên đến Công ty Cổ phần C2 do ông Hoàng Hồng M là giám đốc để thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A màu xanh mang biển kiểm soát 30G-160.06 với giá 21.000.000 đồng trong thời hạn 31 ngày, kể từ ngày 08/8/2023 đến ngày 07/9/2023 phải đặt cọc 30.000.000 đồng. Cùng ngày, hai bên đã lập 01 hợp đồng thuê xe ô tô trên, ông M đã bàn giao xe cho C1 để sử dụng. Đến ngày 19/8/2023, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên C1 nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô trên nên C1 đã tự ý viết giấy tờ mua bán chiếc xe ô tô Vinfast Lux A BKS: 30G-160.06 cho ông Hoàng Hữu T2 với giá 350.000.000 đồng, nhận trước của ông Hoàng Hữu T2 120.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bán xe C1 đã sử dụng chi tiêu cho mục đích cá nhân rồi bỏ trốn, cắt liên lạc nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc xe ô tô nêu trên có trị giá là 520.000.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, vì mục đích vụ lợi mà cố ý phạm tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Đồng Huy C1 phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Chiếc xe ô tô trong vụ án đã được thu hồi. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo lợi dụng lòng tin để đem chiếc xe ô tô đã thuê đi bán lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi xe trả cho ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A màu xanh BKS: 30G - 160.06 cho chị Nguyễn Thị Bích H2 - là chủ sở hữu hợp pháp; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 661253; 01 giấy kiểm định số DA2885497; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AD22/0313318. Bà H2 đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì về dân sự, Công ty Cổ phần C2 không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Ông Hoàng Hữu T2 yêu cầu bị cáo phải trả cho ông T2 số tiền 120.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo khai bị cáo đã trả cho ông Hoàng Hữu T2 số tiền 38.000.000 đồng nhưng không có người làm chứng, không có giấy tờ giao nhận nên chưa có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, trong vụ án này Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Đồng Huy C1 phải trả cho ông Hoàng Hữu T2 số tiền 120.000.000 đồng đã chiếm đoạt theo đúng quy định của pháp luật. Việc tranh chấp số tiền 38.000.000 đồng giữa bị cáo và ông Hoàng Hữu T2 sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác (khi có yêu cầu).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại các Điều 2,6,7,9 và 30 Luật thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự về nghĩa vụ trả tiền phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo các điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A màu xanh đeo BKS: 30G - 160.06 của ông Hoàng Hữu T2, quá trình điều tra xác định khi ký hợp đồng mua bán chiếc xe ô tô trên với Đồng Huy C1, ông Hoàng Hữu T5 tin tưởng thông tin C1 giới thiệu xe ô tô Vinfast Lux A. BKS: 30G - 160.06 là của C1 và đang làm thủ tục sang tên. Quá trình mua bán xe ô tô, ông T2 không biết chiếc xe ô tô trên là do Chỉ phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Hoàng Hữu T2 là có cơ sở và đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Quang M1, bà Đoàn Phương L, ông Mạc Văn S, Bà Trần Ngọc H4, ông Lương Tuấn C, Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai; không có căn cứ chứng minh các ông bà nêu tên trên đồng phạm với Đồng Huy C1 về hành vi phạm tội trong vụ án này, nên Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[7]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Huy C1 phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Khoản 4 Điều 175; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **ĐỒNG HUY C1** 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/08/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ Luật hình sự.

- Buộc bị cáo Đồng Huy C1 phải trả cho ông Hoàng Hữu T2 số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đồng Huy C1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 (sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN

LÊ HẢI YẾN